

Số 81 -HD/BTGHU

HƯỚNG DẪN

Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng về
quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Thực hiện Hướng dẫn số 95-HD/BTGTU, ngày 02/01/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ về tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, Ban Tuyên giáo Huyện uỷ hướng dẫn công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Kết luận số 61-KL/TW, ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư, các chỉ thị, nghị quyết, kết luận khác của Đảng có liên quan.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp cũng như các tổ chức, cá nhân và cộng đồng xã hội trong việc tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phục vụ phát triển bền vững đất nước.

3. Công tác tuyên truyền cần tiến hành thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; nội dung thông tin tuyên truyền phải đầy đủ, cập nhật; lồng ghép với các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan; hình thức tuyên truyền phải đa dạng, phù hợp với từng đối tượng, hướng đến thay đổi nhận thức, hành vi của toàn xã hội, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

II- NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Ý nghĩa và tầm quan trọng của rừng, xác định rừng là tài nguyên, nguồn lực to lớn của đất nước; là tư liệu sản xuất quan trọng, có khả năng tái tạo, yếu tố quan trọng của môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, góp phần giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, quốc phòng, an ninh; là không gian sinh tồn, lưu giữ các giá trị văn hoá gắn với đời sống, sinh hoạt của các cộng đồng dân cư, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số.

2. Các chủ trương, đường lối của Đảng trong việc phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng, tập trung tuyên truyền, khích lệ phát triển các mô hình kinh tế lâm nghiệp dưới tán rừng phù hợp với mục tiêu kép về bảo vệ và phát triển rừng đồng thời đảm bảo sinh kế cho người dân trong khu vực có rừng; phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững theo hướng đa mục đích, đa giá trị trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng. Chú trọng triển khai đồng bộ và hiệu quả nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với mục tiêu quốc

phòng, an ninh, bảo đảm ổn định dân cư, nhất là khu vực biên giới, góp phần xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

3. Bảo vệ, phát triển rừng vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

4. Những tác động tiêu cực của việc suy giảm chất lượng rừng, dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng trong việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững; tác động của rừng đến vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo tồn đa dạng sinh học; những khó khăn, thách thức đặt ra trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng hiện nay.

5. Việc thực hiện các giải pháp trọng tâm trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: Thực hiện nghiêm quy định rừng tự nhiên chỉ được chuyển mục đích sử dụng để phục vụ quốc phòng, an ninh, dự án quan trọng quốc gia và dự án cấp thiết khác; xử lý nghiêm, kịp thời vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, nhất là hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản, săn bắt động vật hoang dã trái pháp luật; bảo đảm điều kiện cần thiết cho hoạt động của kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, xây dựng lực lượng chuyên ngành về phòng cháy, chữa cháy rừng; thu hút cán bộ làm công tác lâm nghiệp; tập trung giải quyết đất ở, đất sản xuất, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển nhượng đất ở, đất sản xuất được giao của đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

6. Những kết quả, thành tựu trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng thời gian qua ở các cấp, các ngành ở từng địa phương; gương người tốt việc tốt, gương điển hình trong công tác bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm; những kết quả trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

7. Các địa phương, đơn vị căn cứ điều kiện thực tế để xây dựng các nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng và địa bàn cụ thể.

III- HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ vào Tài liệu “*tuyên truyền quán triệt và triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng*” do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn biên soạn gửi kèm theo Hướng dẫn này và tùy thuộc vào điều kiện, tình hình thực tế, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng các nội dung và tổ chức tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng và địa bàn, cụ thể như: Tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trên hệ thống đài truyền thanh xã, thị trấn; đội thông tin lưu động, Trang thông tin điện tử Huyện uỷ, trang OA của các xã, thị trấn; trên các mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube,...), tuyên truyền cổ động trực quan (băng rôn, pa nô, áp phích, bảng điện tử...); cuộc thi trắc nghiệm, tìm hiểu và các hoạt động văn hóa - văn nghệ; thông qua hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp...

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy

- Thường xuyên định hướng thông tin cho các địa phương, đơn vị thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng về chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Chủ động nắm chắc và dự báo tình hình tư tưởng các tầng lớp nhân dân; kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp giúp cấp ủy chỉ đạo thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội, xử lý và ngăn chặn kịp thời "điểm nóng" về nạn phá rừng, săn bắt động vật hoang dã, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tới cấp ủy, tổ chức đảng, đoàn thể bằng nhiều hình thức; vận động cán bộ ngành tuyên giáo, báo cáo viên, tuyên truyền viên đẩy mạnh tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2. Các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc Huyện ủy:

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể, nhất là người đứng đầu nêu cao vai trò, trách nhiệm, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh gắn với quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; kiên quyết xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng xảy ra trên địa bàn và lĩnh vực phụ trách.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Cung cấp tài liệu liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng để phục vụ tốt công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên tổ chức quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tham gia tuyên truyền cho người dân biết, hiểu và hành động theo; phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu cấp ủy đảng chủ trương, giải pháp công tác tư tưởng khi triển khai các dự án, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm có tác động đến môi trường rừng tự nhiên, rừng nguyên sinh.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, tổ chức quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; chú trọng việc tuyên truyền vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của rừng đối với công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo tồn đa dạng

sinh học và bảo vệ các loài động, thực vật hoang dã.

5. Phòng Văn hoá- Thông tin:

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền cổ động trực quan, băng rôn, pano, áp phích, bảng điện tử, các hoạt động về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tăng cường quản lý các loại hình dịch vụ du lịch liên quan đến rừng, phát triển du lịch sinh thái kết hợp bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động văn hóa - nghệ thuật gắn với nội dung quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo: tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, gia đình học sinh và cộng đồng về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với nội dung và phương thức thực hiện phù hợp cho từng đối tượng.

7. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện:

- Hướng dẫn cán bộ, đoàn viên, hội viên tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bằng hình thức phù hợp thông qua sinh hoạt thường kỳ của tổ chức chính trị - xã hội; tích cực tham gia xây dựng và thực hiện cam kết về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng” và phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác” hằng năm.

8. Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Truyền thanh:

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở nội dung các chủ trương, đường lối của Đảng về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với thời lượng phù hợp để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

(Đính kèm Tài liệu “tuyên truyền quán triệt và triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng” do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn biên soạn).

Nơi nhận:

- BTGTU, } (báo cáo)
- TTHU, }
- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
- Phòng Tài nguyên Môi trường,
- Phòng VH-TT,
- Trung tâm VH, TT & TT,
- Các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc Huyện ủy,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Lãnh đạo Ban,
- Lưu.



Nguyễn Thị Dạ Thảo

TÀI LIỆU

TUYÊN TRUYỀN, QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI CÁC CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VỀ QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

I. CÁC CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VỀ QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

Rừng là tài nguyên thiên nhiên có giá trị lớn cho sự phát triển bền vững môi trường. Đặc biệt, trong bối cảnh biến đổi khí hậu phức tạp hiện nay, rừng càng đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu biến đổi khí hậu thông qua những chức năng môi trường như chống xói mòn, giữ nước và đảm bảo tuần hoàn nước, điều hòa khí hậu. Rừng cũng có vai trò quan trọng trong tạo dựng sinh kế của người dân.

Xác định rõ tầm quan trọng của rừng, thời gian qua, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm và xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng.

Trong nhiều văn kiện, Đảng đã có những chỉ đạo về bảo vệ và phát triển rừng. Tại Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 25/6/1998 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng ta định hướng: *“Áp dụng các biện pháp kinh tế và luật pháp cần thiết tăng nhanh tỷ lệ che phủ rừng, thực hiện nghiêm chỉnh lệnh đóng cửa rừng tự nhiên, bảo vệ rừng đi đôi với việc giải quyết định canh định cư, giải quyết việc làm và cung cấp đầy đủ lương thực cho dân sinh sống với rừng; mở rộng diện tích các khu bảo tồn động thực vật hoang dã, các vườn quốc gia bảo vệ đa dạng sinh học”*.

Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, Đảng nhấn mạnh nhiệm vụ: *“Tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng, đẩy mạnh việc giao đất, giao rừng và thực hiện các hình thức khoán thích hợp cho cá nhân, hộ gia đình, tập thể bảo vệ và phát triển rừng. Bảo vệ các loài động vật hoang dã, các giống loài có nguy cơ bị tuyệt chủng; ngăn chặn sự xâm hại của các sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen gây ảnh hưởng xấu đến con người và môi trường. Bảo vệ và chống thất thoát các nguồn gen bản địa quý hiếm”*.

Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Đảng chỉ đạo: *“bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Bảo vệ, phục hồi, tái sinh rừng tự nhiên, đẩy mạnh trồng rừng, nhất là rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn. Ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng, cháy rừng. Sớm dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên. Tăng cường quản lý, mở rộng diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên hiện có tại những nơi có đủ điều kiện và đẩy nhanh việc thành lập các khu bảo tồn*

thiên nhiên mới. Ưu tiên nguồn lực cho bảo vệ cảnh quan, sinh thái, di sản thiên nhiên”.

Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng”. Chỉ thị đã một lần nữa xác định trách nhiệm bảo vệ và phát triển rừng: *“công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhân dân cần coi đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được xác định trong các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan”.*

Tại Đại hội XIII, Báo cáo chính trị của Đảng đã nhận định, tình trạng “các hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học tiếp tục suy giảm”, “khai thác tài nguyên thiếu bền vững, hiệu quả quản lý, sử dụng chưa cao”; đồng thời, xác định nhiệm vụ “tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu” phải “quản lý chặt chẽ, bảo vệ và phục hồi rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái. Phát triển mạnh và nâng cao chất lượng trồng rừng, nhất là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển”, Đảng đề ra mục tiêu “giữ tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42%”¹. Theo quan điểm của Đại hội Đảng lần thứ XIII, bảo vệ và phát triển rừng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác “xây dựng chiến lược, hoàn thiện hệ thống thể chế quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên”.

- Kết luận số 61-KL/TW, ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/10/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng.

- Chính phủ ban hành Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 về chương trình hành động thực hiện chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/1/2017 của Ban bí thư Trung ương đảng về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình số 17-CTr/TU ngày 05/6/2017 thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/1/2017 của Ban bí thư “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng” để quán triệt và tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

¹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr. 87, 242, 114, 154.

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 9253/QĐ-UBND ngày 05/10/2022, về phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của tỉnh Long An, trong đó:

- Chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất rừng của tỉnh Long An đến năm 2025 là **22.637 ha**, gồm 2.566 ha rừng đặc dụng, 1.729 ha rừng phòng hộ và 18.342 ha rừng sản xuất.

- Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất rừng của tỉnh Long An đến năm 2030 là **20.853 ha**, gồm 2.566 ha rừng đặc dụng, 1.818 ha rừng phòng hộ và 16.469 ha rừng sản xuất.

1. Thực trạng rừng tự nhiên, rừng trồng trên địa bàn tỉnh

Rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp của tỉnh Long An tập trung chủ yếu ở các huyện vùng Đồng Tháp Mười (Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Mộc Hóa, thị xã Kiến Tường, Tân Thạnh, Thạnh Hóa, Đức Hòa, Đức Huệ, Thủ Thừa và Bắc Bến Lức), loài cây rừng chủ yếu là tràm nước và trên 85% diện tích rừng là rừng sản xuất thuộc quyền quản lý, sử dụng của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự bỏ vốn thực hiện.

Tính đến ngày 31/12/2023, tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp để phát triển rừng là **26.860,97 ha/449.478,66 ha** tổng diện tích tự nhiên của tỉnh, trong đó:

+ Diện tích có rừng: **21.826,49 ha.**

+ Diện tích khoanh nuôi tái sinh: **374.36 ha.**

+ Diện tích khác (kênh mương, cây bụi, thảm thực vật,...): **4,660.12 ha.**

1.1. Diện tích đất có rừng: 21.826,49 ha:

- Rừng trồng trên diện tích đất có nguồn gốc đất trồng rừng: 19.788,31 ha.

- Rừng trồng trên đất nông nghiệp và các loại đất khác: 2.038,18 ha.

1.2. Phân chia theo loại rừng:

- Rừng tự nhiên: 838,00 ha.

- Rừng trồng: 20.988,49 ha.

1.3. Phân theo mục đích sử dụng:

- Rừng đặc dụng: 1.813,14 ha.

- Rừng phòng hộ: 2.075,63 ha.

- Rừng sản xuất: 17.937,72 ha.

1.4. Diện tích đất có rừng đủ tiêu chuẩn để tính tỷ lệ che phủ là 17.992,62 ha, đạt tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh là 4,0%.

2. Thực trạng công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

2.1. Bộ máy quản lý nhà nước

- Các cấp uỷ, tổ chức Đảng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được xác định trong các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan. Xác định rõ công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức địa phương; coi đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương phải chịu trách nhiệm chính đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý, hoặc để cho các tổ chức, cá nhân cấp dưới vi phạm các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Đối với công chức, viên chức có trách nhiệm và chịu trách nhiệm chính đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý.

2.2. Năng lực thực thi pháp luật và bảo vệ, phát triển rừng của ngành Nông nghiệp

Về nguyên tắc, Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng, tổ chức quản lý, bảo vệ rừng, bảo đảm các diện tích rừng có chủ. Chủ rừng phải thực hiện quản lý rừng bền vững; có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng theo quy chế quản lý rừng. Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp được tổ chức thống nhất, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp, trong đó Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Kiểm lâm là tổ chức có chức năng quản lý, bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; là lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng.

Nhờ bám sát định hướng của Trung ương, đồng thời xác định đúng trách nhiệm, nguồn lực của địa phương, nên tỉnh đã tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia, để công tác bảo vệ và phát triển rừng từng bước ổn định, hiệu quả. Các vụ, việc vi phạm về phá rừng, khai thác, vận chuyển, chế biến, tàng trữ lâm sản trái phép đã được phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh. Công tác phát triển rừng hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao, góp phần sử dụng hiệu quả đất lâm nghiệp, tạo thu nhập bền vững cho người dân và thu hút các doanh nghiệp, cơ sở chế biến gỗ rừng trồng đầu tư sản xuất.

Để nhân dân chủ động tham gia công tác bảo vệ và phát triển rừng, tỉnh thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh trong bảo vệ và phát triển rừng. Trong đó, Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn, lực lượng kiểm lâm phải đi đầu trong công tác tuyên truyền, thực hiện Luật Lâm

nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công tác triển khai, thực hiện luôn đồng bộ, sâu rộng, kịp thời tới các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn về các văn bản quan trọng như: Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 01/2019/NĐ-CP, ngày 01/01/2019, về kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; Nghị định số 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019, về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; Nghị định số 35/2019/NĐ-CP, ngày 25/4/2019 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp..., cùng các thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh. Hình thức, phương pháp tuyên truyền về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua cũng đã được đổi mới, đa dạng hơn nhằm nâng cao hiệu quả như: Tổ chức hội nghị trực tuyến; ban hành bộ tài liệu tuyên truyền; thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của các sở, ngành trên địa bàn.

Công tác phối hợp giữa các lực lượng bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm thực hiện, đặc biệt là sự phối hợp giữa các lực lượng kiểm lâm, công an, quân đội, thực hiện có chiều sâu, phát huy hiệu quả rõ rệt trong hoạt động của kiểm lâm địa phương. Chi cục kiểm lâm tỉnh phối hợp hiệu quả với Kiểm lâm vùng III trong công tác trao đổi thông tin, báo cáo tình hình quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp hiệu quả với các lực lượng liên quan; chủ động phối hợp trong quản lý rừng với lực lượng kiểm lâm các tỉnh giáp ranh.

2.3. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của ngành Nông nghiệp

- Đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Tăng cường công tác khuyến lâm ở cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác bảo vệ rừng và phát triển rừng.

- Nghiên cứu và tuyển chọn các loại giống cây trồng thích nghi với từng địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích các vườn ươm ứng dụng công nghệ tiên tiến trong tạo giống cây trồng. Hỗ trợ, cung cấp cây giống đạt chất lượng cho nhân dân trồng cây phân tán tại các vùng khó khăn, các xã nông thôn mới.

2.4. Hợp tác quốc tế bảo vệ và phát triển rừng của ngành Nông nghiệp

Tăng cường mở rộng mối quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế; kêu gọi đầu tư cho phát triển lâm nghiệp thông qua các chương trình bảo tồn đa dạng sinh

học, chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý cho ngành lâm nghiệp; thực hiện các thỏa thuận đa phương về môi trường, các cam kết quốc tế liên quan đến lâm nghiệp mà Việt Nam tham gia.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư trồng rừng gắn thu mua chế biến gỗ, chế biến sản phẩm từ nguyên liệu rừng trồng; thực hiện việc ký kết hợp đồng xây dựng vùng nguyên liệu, thu mua nguyên liệu ổn định cho người dân làm nghề rừng nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của người sản xuất và người tiêu dùng thúc đẩy sản xuất lâm nghiệp trong tình phát triển.

Trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng thích ứng với biến đổi khí hậu và phục hồi sinh cảnh vùng đồng tháp mười chủ yếu tại Khu Bảo tồn Đất ngập nước Láng Sen, tỉnh có chấp thuận tiếp nhận các nguồn vốn vốn tài trợ từ nước ngoài (vốn ODA, vay ưu đãi và hỗ trợ quốc tế...) của tổ chức: Liên minh Quốc tế bảo tồn thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên (IUCN) và Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (WWF).

III. MỘT SỐ MÔ HÌNH KINH NGHIỆM VỀ QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG

1. Các nước trên thế giới²

Quản lý rừng bền vững là việc áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp với môi trường và lợi ích kinh tế, xã hội lâu bền cho các thế hệ hiện tại và tương lai. Mỗi quốc gia đều có những đặc điểm về kiểu rừng và hệ sinh thái khác nhau, đòi hỏi phải áp dụng các chiến lược quản lý rừng bền vững khác nhau.

Hệ sinh thái rừng rất phức tạp và bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố bên ngoài. Do đó, các tiêu chí để quản lý rừng bền vững phải liên tục thay đổi để thích nghi với hoàn cảnh mới. Các tiêu chí này phải phản ánh bối cảnh của quốc gia và các điều kiện sinh thái, môi trường cụ thể cũng như các khía cạnh xã hội, kinh tế, chính trị, văn hóa và tinh thần.

Thách thức đối với hệ thống chứng nhận rừng toàn cầu là việc xây dựng một cách tiếp cận đủ linh hoạt để phản ánh các hoàn cảnh cụ thể của từng quốc gia, nhưng cũng cần phải phù hợp với các yêu cầu của quốc tế. Cách tiếp cận này cần đảm bảo các yêu cầu thực tiễn và các tiêu chí thực tế để quản lý rừng bền vững trên phạm vi toàn cầu và cần được cập nhật liên tục để kết hợp các kiến thức mới cũng như thay đổi theo mong đợi.

Trên thực tế, nhiều khu rừng, đặc biệt ở vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới, vẫn còn thiếu sự quản lý bền vững. Bên cạnh đó, một số quốc gia vẫn còn thiếu các chính sách về lâm nghiệp, khung thể chế, luật pháp và các biện pháp khuyến khích để thúc đẩy quản lý rừng bền vững. Trong khi một số quốc gia khác lại thiếu kinh phí và năng lực kỹ thuật về quản lý rừng.

Tại châu Âu, Phần Lan là quốc gia có diện tích rừng che phủ lớn nhất, 86% diện tích đất là rừng, theo Hiệp hội Rừng Phần Lan, Rừng đóng vai trò vô cùng

² Theo nguồn Tạp chí Mặt trận, cơ quan của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

quan trọng đối với quốc gia này bởi nó cung cấp gỗ, thực phẩm (nấm, các loại quả) và không khí trong lành. Đồng thời rừng là nhà của nhiều loại thực vật, động vật, côn trùng, vi sinh vật. Người dân Phần Lan đặc biệt quan tâm đến vấn đề quản lý rừng bền vững vì tầm quan trọng và sự cần thiết của rừng trong cuộc sống của họ. Vào thế kỷ 19, Đạo luật Rừng đầu tiên đã được Chính phủ Phần Lan thông qua vào năm 1886, trong đó có điều luật cấm phá rừng.

Ngày nay, quyền sở hữu rừng được pháp luật bảo vệ và chứng nhận tự nguyện. Điều này có nghĩa là chủ rừng phải đảm bảo rằng sau khi khai thác thì một khu rừng mới sẽ được trồng thay thế rừng đã chặt. Hầu hết các khu rừng thương mại trong cả nước đều được chứng nhận PEFC (Chương trình tiêu chuẩn chứng nhận rừng) và tiêu chuẩn FSC (Hội đồng quản lý rừng) với tỷ lệ tương ứng mỗi loại là 90% và 6%. Chứng nhận xác lập tiêu chuẩn về lâm sinh và giúp nâng cao sự đa dạng sinh học rừng của Phần Lan. Theo số liệu của Hiệp hội Lâm nghiệp Phần Lan năm 2016, diện tích rừng được bảo vệ ở Phần Lan đã tăng gấp 3 lần trong suốt 35 năm qua.

Việc sử dụng gỗ từ các nguồn được chứng nhận giúp các công ty đảm bảo rằng tất cả gỗ đều được khai thác một cách hợp pháp và có thể truy nguyên lại môi trường tự nhiên của chúng, ngăn chặn việc xuất - nhập gỗ, bột giấy bất hợp pháp.

Đối với mỗi cây được thu hoạch sẽ có 4 cây con mới được trồng thay thế. Tính bền vững trong quản lý rừng hàm ý rằng hầu hết các phần của mỗi cây sẽ được sử dụng cho những mục đích phù hợp nhất, giúp giảm lượng chất thải trong toàn bộ quá trình. Ví dụ, thân chính được sử dụng cho mục đích xây dựng, các phần nhỏ hơn của thân cây sẽ được dùng làm bột giấy, các phần khác như cành cây sẽ trở thành nguồn cung nguyên liệu cho lĩnh vực năng lượng sinh học.

Một quốc gia châu Âu khác có độ phủ xanh xếp thứ 15 thế giới đó là Thụy Điển (69,2% diện tích đất là rừng). Ở Thụy Điển, tính bền vững được xác định trên các lĩnh vực: kinh tế, xã hội, sinh học và tính bền vững được tuyên bố là nền tảng phát triển lâm nghiệp của quốc gia này.

Sự bền vững về kinh tế có nghĩa là sản xuất gỗ lâu dài có lợi nhuận đủ để đảm bảo cho các hoạt động lâm nghiệp và công tác quản lý. Sự bền vững xã hội bao gồm các vấn đề như dân số địa phương, quyền lợi của người lao động, các vấn đề liên quan đến giải trí, các cơ hội cho người dân ở cả địa phương và toàn quốc để tồn tại lâu dài dựa vào lâm nghiệp. Tính bền vững sinh học đề cập đến năng lực sản xuất lâu dài của đất đai, việc bảo tồn các quá trình sinh thái tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học.

Tại Thụy Điển, việc quản lý rừng bền vững phải tuân thủ các quy định pháp luật. Tất cả các khu rừng sau khi thu hoạch phải được tái sinh, trồng rừng mới theo kế hoạch. Ngoài Luật về lâm nghiệp, Thụy Điển cũng áp dụng hệ thống các chứng nhận quốc tế tự nguyện FSC và PEFC. Khoảng 2/3 diện tích đất lâm nghiệp của Thụy Điển đã được chứng nhận theo các quy tắc này.

Chính phủ Thụy Điển luôn đánh giá cao tầm quan trọng của nguồn tài nguyên vô hạn là rừng, khi được quản lý đúng cách. Trong quá trình phát triển, cây xanh

hấp thụ CO₂ từ khí quyển. Trong suốt vòng đời, các sản phẩm gỗ tiếp tục hấp thụ và cô lập CO₂. Trong một năm điển hình, sự kết hợp giữ việc thu hoạch rừng của Thụy Điển và tổng lượng CO₂ hấp thụ đã vượt hơn lượng phát thải CO₂ từ việc đốt nhiên liệu hóa thạch trong vận tải.

Thông qua sự kết hợp giữa quản lý rừng và sử dụng dư lượng gỗ đã khai thác để sản xuất năng lượng và các sản phẩm từ gỗ, Thụy Điển có thể giảm đáng kể lượng khí thải CO₂.

Kinh nghiệm quản lý rừng bền vững của Thụy Điển kích thích tăng trưởng rừng, đồng thời bảo vệ đa dạng sinh học. Đây có thể được xem như một mô hình quan trọng để giảm tác động của khí hậu trên toàn thế giới.

Tại châu Á, Nhật Bản là quốc gia có đến 68,6% diện tích đất là rừng che phủ, đứng thứ 17 trên thế giới. Cách đây hơn 300 năm, quốc gia này đã phải trải qua giai đoạn rừng bị tàn phá nghiêm trọng, biến cảnh quan thành những vùng đất hoang hóa. Việc quản lý rừng cộng đồng của các địa phương đã khởi đầu cho một kỷ nguyên mới trong phục hồi rừng và phát triển lâm nghiệp của Nhật Bản.

Nhật Bản đã đối mặt với những thách thức về môi trường bằng những phương pháp tích cực từ việc sử dụng rừng không bền vững trở nên bền vững hơn bắt đầu từ những năm 1670. Các cộng đồng địa phương đóng vai trò trung tâm của các hoạt động xúc tác và tăng cường mối quan hệ phản hồi tích cực, tạo thuận lợi cho các quá trình xã hội được thực hiện.

Trong thời đại công nghệ, Nhật Bản đã tiến hành nghiên cứu và phát triển những hệ thống quản lý rừng giúp đơn giản hóa việc lập kế hoạch quản lý và tái tạo rừng. Hệ thống này hoạt động như một công cụ hỗ trợ cho công tác quản lý và lập kế hoạch lâm nghiệp. Ví dụ, hệ thống này có thể đề xuất kỹ thuật trong việc tỉa cây hay phục hồi rừng theo điều kiện thực tế.

Nhật Bản cũng xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên rừng dựa trên các thông số về điều kiện rừng hiện tại, chi phí vận chuyển gỗ và phát triển các kỹ thuật để dự báo tăng trưởng rừng và xác định hiệu quả quản lý.

Canada nắm giữ 9% diện tích rừng trên thế giới. Một hệ thống rừng sinh trưởng và phát triển khỏe mạnh sẽ đóng góp không nhỏ vào sức khỏe của hệ sinh thái toàn cầu. Quản lý rừng bền vững rất quan trọng đối với Canada, không chỉ giúp cân bằng sự cạnh tranh trong ngắn hạn mà còn bảo đảm các thế hệ sau có thể hưởng lợi từ rừng.

Quản lý rừng bền vững ở Canada được hỗ trợ bởi luật pháp, các quy định, chính sách, quy trình lập kế hoạch quản lý rừng nghiêm ngặt và cách tiếp cận dựa vào khoa học để đưa ra quyết định.

Năm 1992, Canada thông qua các nguyên tắc quản lý rừng bền vững trên toàn quốc. Cho đến nay, Canada là nước đứng đầu thế giới về quản lý rừng bền vững, áp dụng trên khoảng 94% diện tích đất lâm nghiệp của quốc gia này.

Một khuôn khổ lớn về luật, quy định, chính sách liên bang và hướng dẫn thực hành quản lý rừng bền vững đã được áp dụng rộng rãi ở Canada. Luật và chính

sách được thực hiện trong sự cởi mở và hợp tác tham vấn rộng rãi của công chúng. Người dân Canada mong muốn tham gia vào quá trình ra quyết định và cân bằng các lợi ích.

Các công ty lâm nghiệp của Canada muốn khai thác trên đất công phải xây dựng kế hoạch quản lý rừng phù hợp với luật về rừng, phù hợp với các nguyên tắc quản lý rừng bền vững. Các công ty này cũng cần tham khảo ý kiến từ công chúng và các chuyên gia trong ngành để đảm bảo rằng kế hoạch phát triển của mình không làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng.

Một điểm mạnh của kế hoạch quản lý rừng để đạt được mục tiêu phát triển bền vững đó là nó có thể được điều chỉnh để đáp ứng các tình huống thay đổi. Những tiến bộ về khoa học, kỳ vọng của công chúng và hoàn cảnh thị trường mới liên tục làm ảnh hưởng đến việc xem xét và đưa ra quyết định. Bằng cách này, các nhà quản lý rừng có thể áp dụng những thích ứng cho kế hoạch dài hạn cũng như hoạt động ra quyết định hàng ngày.

Canada đóng vai trò lãnh đạo trong việc hợp tác với các quốc gia khác để xây dựng một khuôn khổ các tiêu chí và chỉ số theo dõi và báo cáo tiến độ quản lý rừng bền vững. Các tiêu chí mô tả các giá trị xã hội, kinh tế và môi trường cơ bản mà người dân Canada muốn duy trì hoặc bảo tồn đối với hệ sinh thái rừng.

2. Các tỉnh bạn

Quản lý rừng bền vững là phương thức quản trị rừng bảo đảm đạt được các mục tiêu bảo vệ và phát triển rừng, không làm suy giảm các giá trị và nâng cao giá trị rừng, cải thiện sinh kế, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh... Chúng chỉ quản lý rừng bền vững là văn bản công nhận một diện tích rừng nhất định đáp ứng các tiêu chí về quản lý bền vững.

Tháng 10/2020, Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia (VFCS) đã chính thức được Hội đồng chứng chỉ rừng quốc tế (PEFC) công nhận. Đây là sự kiện có ý nghĩa rất lớn trong việc thực hiện quản lý rừng bền vững của Việt Nam, phù hợp thông lệ quốc tế, mở ra cơ hội cho các sản phẩm của ngành lâm nghiệp vươn ra thị trường thế giới. Cũng trong năm 2020, PEFC đã đánh giá và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững 11.423 ha rừng cao-su cho một số công ty thuộc Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam (VRG). Đến cuối năm 2021, đã có hơn 54.500 ha cao-su của 12 công ty thành viên VRG được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững VFCS/PEFC-FM và 22 nhà máy chế biến mủ cao su được cấp chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm PEFC-CoC.

Từ khi mới triển khai vào năm 2019, Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam xây dựng phương án QLRBV và cấp chứng chỉ rừng PEFC/VFCS-FM. Kết quả, các công ty thực hiện năm 2019-2020 chủ yếu tại miền Đông và 2 công ty tại Tây Nguyên (Chư Păh và Chư Prông), đã được cấp chứng chỉ cho trên 60% diện tích mỗi công ty; riêng Bình Long và Phú Riềng (thuộc tỉnh Bình Phước) đã cấp chứng chỉ cho toàn bộ diện tích rừng cao su.

Đến nay, cả nước đã có hơn hai triệu ha rừng của chủ rừng là tổ chức được xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức thực hiện theo phương án

quản lý rừng bền vững, trong đó có hơn 300.000 ha rừng được cấp chứng chỉ FSC và VFCS/PEFC, theo đó hơn ba triệu m³ gỗ rừng trồng có chứng chỉ đi vào chuỗi cung ứng phục vụ chế biến, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ.

3. Đối với tỉnh Long An

Diện tích rừng của tỉnh chủ yếu là rừng trồng, loài cây gỗ nhỏ (không có giá trị kinh tế cao) với loài cây chủ yếu là cây Tràm cừ có chu kỳ khai thác ngắn; diện tích rừng trên địa bàn tỉnh đa phần thuộc quyền quản lý, sử dụng của hộ gia đình, cá nhân tự bỏ vốn thực hiện. Rừng đặc dụng, phòng hộ phân bố rải rác tại 06 huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh nên không có điều kiện thành lập Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ (giao cho chủ rừng là tổ chức quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ và một số diện tích nhỏ lẻ giao UBND cấp huyện quản lý).

Thực hiện Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND chỉ đạo các chủ rừng xây dựng phương án quản lý rừng bền vững.

Đến nay, đã có 04/04 chủ rừng quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ thuộc trường hợp UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững; 10 đơn vị tự xây dựng và phê duyệt phương án đưa vào tổ chức thực hiện.

Đối với các diện tích rừng đã được phê duyệt và tự phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững luôn giữ vững, ổn định diện tích rừng hiện có và thực hiện công tác chăm sóc để tăng giá trị sản xuất của rừng tràm hàng năm.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG

1. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng*”; Chương trình số 17-CTr/TU, ngày 05/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các chủ trương, đường lối của Đảng về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được nêu trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Kết luận số 61-KL/TW, ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư và các chỉ thị, nghị quyết, kết luận khác của Đảng có liên quan cho toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Chú trọng việc giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cộng đồng về vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng của rừng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp cũng như các tổ chức, cá nhân và cộng đồng xã hội trong việc tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phục vụ phát triển bền vững đất nước giai đoạn 2023 - 2025 và những năm tiếp theo.

3. Công tác tuyên truyền cần tiến hành thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; nội dung thông tin tuyên truyền phải đầy đủ, cập nhật, thể hiện rõ

những điểm mới của Kết luận số 61-KL/TW; lồng ghép với các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan. Đổi mới, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phù hợp với từng đối tượng; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nhận thức về trách nhiệm của hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, hướng đến thay đổi nhận thức, hành vi, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

4. Tuyên truyền về những kết quả, thành tựu trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng thời gian qua ở các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương; những kết quả nổi bật trong xây dựng và ban hành chính sách, pháp luật; gương người tốt việc tốt, gương điển hình trong công tác bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm; những kết quả trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

5. Các địa phương, đơn vị căn cứ điều kiện thực tế để xây dựng các nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng và địa bàn cụ thể.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY - SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

